

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày: 23/10/2020
“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Dương

2. Ông Nguyễn Duy Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST - DS ngày 08/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Đình H - Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Hà Tĩnh (có mặt).

Trụ sở: Số 37 - 39 đường Đặng D, khối phố 7, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Hoàng Dũng D, sinh năm 1979 và chị Trần Thị Q, sinh năm 1989 (đều vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ dân phố A, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966. Trú tại: Tổ dân phố B, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 12/12/2015, anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q có quan hệ tín dụng với Ngân hàng S, chi tiết như sau: Số Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần: LD1534600048 ký ngày 12/12/2015

- + Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn).
- + Thời hạn vay: 180 tháng
- + Lãi suất vay: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng
- + Lãi suất áp dụng tại thời điểm hiện tại là: 11,4%/năm
- + Thời điểm trả hết nợ: 12/12/2030

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Bất động sản gồm 100m² đất ở, 84,2m² đất vườn và 01 ngôi nhà 1 tầng, cấp 04, tổng diện tích sử dụng khoảng 100m², thuộc sở của anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q kèm Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY507291 do UBND thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/10/2015, tọa lạc tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: TDP3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Trong quá trình vay, đến kỳ thanh toán vốn lãi tháng 04/2019 anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q không còn thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký. Do anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay của anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q đã được Ngân hàng S chuyển sang nợ quá hạn theo quy định. Qua nhiều lần nhắc nhở và làm việc anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 19.007.600 đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Như vậy tính từ ngày vay vốn đến nay anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q đã thanh toán cho Ngân hàng 81.727.149 đồng tiền vốn gốc và 94.330.113 đồng tiền lãi vay. Nhưng khoản vay của anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q vẫn quá hạn tại Ngân hàng. Tính đến ngày 13/03/2020, anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q còn nợ các khoản sau: Vốn gốc: 218.272.851 đồng; Lãi trong hạn: 23.123.245 đồng; Lãi quá hạn + Lãi phạt: 2.205.368 đồng.

Tổng cộng tiền vốn gốc và lãi là: 243.610.464 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q, yêu cầu anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q trả nợ, tuy nhiên anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q vẫn không thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn. Buộc anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/03/2020

là 243.610.464 Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng.

+ Nợ gốc: 218.272.851 đồng

+ Lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt quá hạn: 25.337.613 đồng và phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q không trả được nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm gồm toàn bộ nhà và đất ở nêu trên để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần đã ký và toàn bộ lãi, phí phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định.

Buộc anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

Trường hợp sau khi bán tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn: Ngân hàng S, có ý kiến: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q đã thanh toán được một số tiền cho Ngân hàng. Số tiền còn lại tính đến ngày 23/10/2020, anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 237.119.863 đồng. Trong đó nợ gốc: 199.981.000 đồng. Lãi trong hạn 31.635.569 đồng, lãi quá hạn + phạt quá hạn 5.503.295 đồng và phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q không trả được nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm gồm toàn bộ nhà và đất ở nêu trên để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần đã ký và toàn bộ lãi, phí phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định.

Buộc anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

Trường hợp sau khi bán tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy

định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hoàng Dũng D, chị Trần Thị Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ điều 91, 95 Luật tổ chức các tín dụng năm 2017, Điều 463, 466, 299, khoản 6 Điều 320, Điều 327 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng S buộc: Anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải thanh toán nợ vay tính đến ngày 23/10/2020 là 237.119.863 đồng. Trong đó nợ gốc: 199.981.000 đồng. Lãi trong hạn 31.635.569 đồng, lãi quá hạn + phạt quá hạn 5.503.295 đồng và phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng S.

Trường hợp anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q không thanh toán nợ thì chấp nhận xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 87 tờ bản đồ số 32, với diện tích 100m² đất ở, 84,2m² đất vườn và 01 ngôi nhà 1 tầng, cấp 04, tổng diện tích sử dụng khoảng 100m², thuộc sở của ông Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q kèm Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY507291 do UBND thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/10/2015, địa chỉ: TDP3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và các mái che, bờ rào gắn liền với ngôi nhà.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là: 11.856.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn có hộ khẩu và đang sinh sống trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng S, mục đích vay là sửa nhà nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 14/3/2020, nguyên đơn là Ngân hàng Ngân hàng S có đơn khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q trả cho Ngân hàng S tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 13/03/2020, anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q còn nợ các khoản sau: Vốn gốc: 218.272.851; Lãi trong hạn: 23.123.245; Lãi quá hạn + Lãi phạt: 2.205.368.

Anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại: Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1534600048, ngày 12/12/2015 đến ngày trả dứt nợ. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện là đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tiến hành thủ tục triệu tập họp lệ đến lần thứ ba để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải cùng có nghĩa vụ trả nợ theo: Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1534600048, ngày 12/12/2015. Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017. nên có căn cứ xác định hợp đồng tín dụng này là có thật.

[3] Xét nội dung Hợp đồng cấp tín dụng số LD1534600048, ngày 12/12/2015 được ký kết với anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q có nội dung: Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn vay: 180 tháng. Lãi suất vay: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Lãi suất áp dụng tại thời điểm hiện tại là: 11,4%/năm. Tháng 4/2019 đến nay anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q không thanh toán trả lãi cho Ngân hàng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, tính kể từ tháng 04/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay và lãi suất còn lại chưa thanh toán trên sang nợ quá hạn là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc ký kết hợp đồng cấp tín dụng năm 2015 là tự nguyện, khách quan, những người tham gia ký kết hợp đồng cấp tín dụng đều đủ năng lực trách nhiệm dân sự, đúng quy định, được quy định tại các Điều 385, 386, 401 của Bộ luật dân sự. Vì vậy hợp đồng cấp tín dụng số LD1534600048, ngày 12/12/2015 có hiệu lực pháp luật.

Cụ thể các khoản lãi như sau: Lãi trong hạn 31.635.569 đồng, lãi quá hạn + phạt quá hạn 5.503.295 đồng (các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/10/2020). Tổng toàn bộ cả số nợ gốc và hai khoản tiền lãi nêu trên là: 237.119.863 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Việc tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số

quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể, vì các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên, nếu anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/10/2020) cho đến khi thi hành án xong anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q đã ký kết: Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q theo hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: LD1534600048/HĐTC, ngày 14/12/2015 được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Hà Tĩnh ngày 14/12/2015, số công chứng 1499, quyển số 01/2015 TP/CC - SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ngày 14/12/2015, số thứ tự 973, quyển 01.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 507291, số vào sổ cấp GCN: 00118 do UBND thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/10/2015 cho anh Hoàng Dũng D và bà Trần Thị Q có hiệu lực pháp luật vì những căn cứ sau:

Thứ nhất: Về hình thức và nội dung của hợp đồng đúng quy định của pháp luật, việc ký kết hợp đồng là khách quan, do hai bên tự nguyện, không bị ép buộc, chủ thể ký kết hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự.

Thứ hai: Căn cứ Điều 407 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vô hiệu thì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa Ngân hàng với anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q không vi phạm quy định từ Điều 123 đến Điều 133 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thứ ba: Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác đối với khoản vay của anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Qua sự phân tích các căn cứ nêu trên HĐXX khẳng định rằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa Ngân hàng với anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q có hiệu lực pháp luật buộc các bên phải chấp hành các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về việc giải quyết vụ án Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ điều 91, 95 Luật tổ chức các tín dụng năm 2017, Điều 463, 466, 299, khoản 6 Điều 320, Điều 327 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng S buộc anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải thanh toán nợ vay là 237.119.863 đồng. Trong đó nợ gốc: 199.981.000 đồng. Lãi trong hạn 31.635.569 đồng, lãi quá hạn + phạt quá hạn 5.503.295 đồng, cho Ngân hàng S tính đến ngày xét xử (23/10/2020).

Trường hợp anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q không thanh toán nợ thì chấp nhận xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số BY 507291, số vào sổ cấp GCN: 00118 do UBND thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/10/2015 cho anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q. Địa chỉ: TDP3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy quan điểm của Viện Kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy an thường vụ Quốc hội. Cụ thể, bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 23/10/2020 là 237.119.863 đồng, tương đương với số tiền án phí là 11.856.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy an thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 299; khoản 6 Điều 320; Điều 465; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về

việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S:

1. Buộc anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng S số tiền là: Nợ gốc 199.981.000 đồng; Lãi trong hạn 31.635.569 đồng; Lãi quá hạn + phạt quá hạn 5.503.295 đồng.

Tổng toàn bộ cả số nợ gốc và các khoản tiền lãi nêu trên là: 237.119.863 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/10/2020) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD1534600048, ngày 12/12/2015.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng S, thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: LD1534600048/HĐTC, ngày 14/12/2015 được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Hà Tĩnh ngày 14/12/2015, số công chứng 1499, quyền số 01/2015 TP/CC - SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ngày 14/12/2015, số thứ tự 973, quyền 01.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BY 507291, số vào sổ cấp GCN: 00118, thửa đất số 87, tờ bản đồ số 32 do UBND thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/10/2015 cho anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q. Địa chỉ: TDP3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Buộc anh Hoàng Dũng D và chị Trần Thị Q phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.856.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.000.000 đồng (sáu triệu) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00001342 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/10/2020), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam